

Số: 19/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố L, ngày 21 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 32/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Thanh H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ 5, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Triệu Thị Hương L, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số nhà 022, tổ 5, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Thanh H và chị Triệu Thị Hương L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trần Thanh H và chị Triệu Thị Hương L đều thuận tình ly hôn.

- **Về việc nuôi con:**

+ Về con chung: Anh Trần Thanh H và chị Triệu Thị Hương L không có con chung.

+ Về con riêng: Chị Triệu Thị Hương L có 01 con riêng tên là Bùi Triệu Anh Đ, sinh ngày 03/11/2011. Anh Trần Thanh H và chị Triệu Thị Hương L thỏa thuận như sau: Chị Triệu Thị Hương L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đức cho đến khi cháu Đ thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Triệu Thị Hương L không yêu cầu anh Trần Thanh H cấp dưỡng nuôi con riêng của chị L cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), anh H nhất trí.

- **Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Trần Thanh H và chị Triệu Thị Hương L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Trần Thanh H và chị Triệu Thị Hương L mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, anh H tự nguyện nộp thay số tiền án phí mà chị L phải nộp là 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*), chị L nhất trí. Tổng cộng anh H phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận anh Trần Thanh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Trần Thanh H số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001021 ngày 14/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THA dân sự thành phố L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký tên, đóng dấu*)

Nguyễn Bích Nga